NIÊN GIÁM LUẬT LAO ĐỘNG 2018

Quét mã này để tải về thiết bị

CÁC NGÀY NGHỈ LỄ, TẾT (1)
(Nếu trùng vào ngày nghỉ hàng tuần thì người lao động được nghỉ bù vào ngày kế tiếp)

BÁO CÁO HÀNG THÁNG

BÁO CÁO HÀNG QUÝ

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG NĂM

THÁNG 1

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

Tết Dương lịch 1

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tính hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tính hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp hàng năm (6)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động hàng năm (18)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo tổng hợp về tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở cả năm (2)

- Báo cáo 1 tỷ lao động của cơ sở lao động hàng năm (3)
- Báo cáo về công tác an toàn – vệ sinh lao động của doanh nghiệp hàng năm (4)
- Báo cáo, thống kê về phòng, chống bệnh nghề nghiệp hàng năm (5)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 2

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

Tết Âm lịch (*) 14/2 - 20/2; hoặc 15/2 - 21/2

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 3

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 4

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

Ngày Chiến Thắng

THÁNG 5

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

Ngày Quốc tế Lao động 1

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo tình hình thay đổi vốn lao động định kỳ 6 tháng đầu năm (7)

THÁNG 6

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: - Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

- Báo cáo về tình hình chi thuê lại lao động 6 tháng đầu năm (10)
- Báo cáo về số lượng người lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương 6 tháng đầu năm (11)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam 6 tháng đầu năm (8)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tình hình hoạt động dịch vụ việc làm 6 tháng đầu năm (9)

THÁNG 7

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN:
- Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động ở nước ngoài (18)
- Báo cáo tổng hợp về tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở 6 tháng đầu năm (2)
- Báo cáo 1 tỷ lao động của cơ sở lao động 6 tháng đầu năm (3)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về kết quả hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động 6 tháng đầu năm (6)

THÁNG 8

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

THÁNG 9

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

2 Ngày Quốc khánh

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 10

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động ở nước ngoài (18)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 11

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN:
- Báo cáo về tình hình thay đổi vốn lao động định kỳ cuối năm (7)
- Báo cáo về kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm (12)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)

THÁNG 12

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

TRƯỚC NGÀY KÊN: Thông báo về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị (mẫu số) (19)

TRƯỚC NGÀY KÊN: Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam hàng năm (8)

TRƯỚC NGÀY KÊN:
- Báo cáo về cũng lao kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động tại cơ sở hàng năm (17)

TRƯỚC NGÀY KÊN:
- Danh sách người lao động đi làm việc ở nước ngoài và Danh sách người lao động về nước hoặc ra ngoài hợp đồng (16)
- Báo cáo về tình hình chi thuê lại lao động cả năm (10)
- Báo cáo về số lượng người lao động được tuyển chọn đi làm việc ở nước ngoài tại các địa phương cả năm (11)
- Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình dưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (18)(***)

TRƯỚC NGÀY KÊN:
- Báo cáo về tình hình hoạt động dịch vụ việc làm cả năm (9)
- Báo cáo về kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hàng năm (13)
- Báo cáo về kết quả hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động hàng năm (14)
- Báo cáo kết quả hoạt động quan trắc môi trường lao động hàng năm (15)

Ngoài các báo cáo trên, Người sử dụng Lao động còn phải lưu ý các thời điểm sau:

1. Điều 119 của Bộ luật Lao động 2012, Lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam của doanh nghiệp thuộc (*) (*) ngày 1 tháng 1 hàng năm.
2. Điều 8Điều 20.1 của Nghị định 29/2019/NĐ-CP, Báo cáo phải nộp cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*LETBXH*)
3. Điều 10 của Thông tư 19/2016/TT-BYT, Báo cáo phải nộp cho Trung tâm y tế dự phòng
4. Điều 10.2 của Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH, Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH, Sở Y tế
5. Điều 37.2 của Luật Sở bảo hiểm, xã hội (mẫu)Báo, Báo cáo phải nộp cho Sở Y tế và Sở Y tế
6. Điều 17 của Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH
7. Điều 8.2 của Thông tư 22/2017/TT-BLĐTBXH, Báo cáo phải nộp cho Trung LETBXH hoặc Sở LETBXH (Sở LETBXH nơi đóng trụ sở chính)
8. Điều 9.1 của Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và Báo cáo phải nộp cho Trung tâm dịch vụ việc làm cả thành quyền
9. Điều 9.2 của Thông tư 36/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH
10. Điều 11.3 của Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với doanh nghiệp cho thuê lại lao động và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH và Bộ LETBXH (nếu thuê nước ngoài)
11. Mục VI.1.(c) của Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với doanh nghiệp cho thuê lại lao động và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH và Bộ LETBXH (Cục Quản lý lao động ngoài nước)
12. Điều 69.2 của Bộ luật Lao động 2012, Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH
13. Điều 8.2.(c) của Nghị định 63/2018/NĐ-CP, Áp dụng với tổ chức hoạt động kinh doanh thuộc an toàn lao động và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH và Bộ LETBXH (Cục An toàn lao động)
14. Điều 8.3.(b) của Nghị định 63/2018/NĐ-CP, Áp dụng với tổ chức hoạt động kinh doanh thuộc an toàn lao động, vệ sinh lao động và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH và Bộ LETBXH (Cục An toàn lao động)
15. Điều 8.4.(a) Nghị định 63/2018/NĐ-CP, Áp dụng với Tổ chức hoạt động quan trắc môi trường lao động và Báo cáo phải nộp cho Bộ Y tế hoặc Sở Y tế
16. Mục VI.(a) Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (viết (***)) áp dụng cả với doanh nghiệp trong thêu, nhân thêu, tổ chức, cá nhân đưa ra ngoài nguồn và Báo cáo, Danh sách phải nộp cho Bộ LETBXH (Cục Quản lý lao động ngoài nước)
17. Điều 4.2.(a) Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Áp dụng với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH
18. Điều 5.3.(a) Nghị định 112/2018/NĐ-CP, Áp dụng với chủ đầu tư có nhà thầu nước ngoài áp dụng nhà thầu nước ngoài và Báo cáo phải nộp cho Sở LETBXH
19. Điều 18.2.(a) Thông tư 26/2015/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với chủ đầu tư có nhà thầu nước ngoài áp dụng nhà thầu nước ngoài và Báo cáo phải nộp cho Trung tâm Dịch thuật thiểu số tiếng Anh

Ngoài các báo cáo trên, Người sử dụng Lao động còn phải lưu ý các thời điểm sau:

1. Điều 8.1 của Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Áp dụng với doanh nghiệp phái cử tuyển chọn viên sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động tại Phòng LETBXH hoặc SO LETBXH (nếu doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý của Phòng LETBXH)
2. Điều 8Điều 7 của Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Người sử dụng lao động phải đăng ký quota lý lao động trong 10 ngày kể từ ngày thành lập.
3. Điều 8Điều 10.1.(a) Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Người sử dụng lao động phải thông báo cho Phòng LETBXH hoặc SO LETBXH (Sở LETBXH nơi đóng trụ sở chính) trong vòng 15 ngày kể từ ngày thành lập, thay đổi thông tin về tình hình sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập.
4. Điều 8Điều 10.1.(b) Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Người sử dụng lao động phải báo cáo 6 tháng một lần khi phát thông báo ngay cho trung tâm dịch vụ việc làm nơi đóng trụ sở chính hoặc nơi đặt trụ sở, nhà máy, xí nghiệp
5. Điều 8Điều 10.1.(c) Thông tư 21/2017/TT-BLĐTBXH, Người sử dụng lao động phải báo cáo 1 lần khi phát thông báo ngay cho trung tâm dịch vụ việc làm nơi đóng trụ sở chính hoặc nơi đặt trụ sở, nhà máy, xí nghiệp

ĐIỀN TẠI:
PHÚC & PARTNERS

PHÚC & PARTNERS

TRÌNH BÀY:
VNHR
VIETNAM HUMAN RESOURCE